

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày: 18- 8 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Bùi Thị Kim Loan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Lã Hải Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022; tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXX-HS ngày 05/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Tiến C**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09/10/1956 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ 1, khu TL 2, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Hưu trí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Lý Văn A; con bà Tạ Thị H1; vợ: Tô Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ năm 1985; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2022, tạm giữ đến ngày 25/5/2022, thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng Q**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22/12/1968 tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 5, phường QH, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Công N con bà: Đào Thị K; vợ: Nguyễn Thị L2\1; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2022, tạm giữ đến ngày 25/5/2022, thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Họ và tên: **Lương Ngọc T**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 19/12/1974 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ 1, khu TL 1, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Công chức, Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố Cẩm Phả (là Đảng viên đã Đình chỉ sinh hoạt); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Lương Ngọc Đ; con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Đào Thị N1; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2022, tạm giữ đến ngày 25/5/2022, thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22/12/1955 tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Nơi cư trú: Tổ 1, khu TL 5, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Ngọc B; con bà: Đỗ Thị P; vợ: Nguyễn Thị Kim T1; có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ năm 1987; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 19/5/2022, tạm giữ đến ngày 25/5/2022, thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* *Người chứng kiến*: Chị Nguyễn Hoa M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H có mối quan hệ quen biết. Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2022 Quang, Hợp đến quán cà phê của gia đình Cao tại tổ 1, khu TL 2, phường CT, thành phố Cẩm Phả chơi, tại đây Cao rủ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “phỏm”, Cao lấy 01 tấm thảm nhung, kích thước (0,5x0,5)m trải lên mặt bàn uống nước kê trong quán và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá có sẵn tại quầy bán hàng, bỏ ra 12 lá J, Q, K còn lại 40 lá bài rồi cùng Quang, Hợp ngồi ghế xung quanh bàn đánh bạc. Cách thức chơi phỏm như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 40 lá bài, mỗi ván chia cho người chơi 09 lá bài, người đầu tiên đánh sẽ được chia 10 lá bài, phần còn lại để bốc gọi là “nọc”. Người đầu tiên đánh ra 01 lá bài, người tiếp theo thấy phù hợp với bài của mình thì có thể ăn gọi là “phỏm” (là tập hợp 03 lá bài trở lên có cùng số hoặc đồng chất liên tiếp nhau) nếu không có thể bỏ qua và bốc bài mới từ “nọc” tiếp theo đánh xuống 01 lá bài khác của mình. Vòng chơi tiếp tục như vậy đến khi có người về ù (là người có 9 lá bài đều có thể kết hợp tạo thành phỏm) hoặc khi bốc hết bài “nọc”. Người thắng là người về “ù” hoặc sau khi hạ “phỏm” có số điểm thấp nhất sẽ được nhận tiền của hai người thua; người về nhì sẽ phải trả cho người thắng số tiền 50.000 đồng/ván, người về ba sẽ phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng/ván. Người thua mà không có phỏm gọi là cháy sẽ phải trả cho người nhất 150.000 đồng; Người về ù sẽ được hai người còn lại trả số tiền 200.000 đồng. Người bị ăn phỏm ở vòng chơi cuối cùng trong ván gọi là ăn chốt”) sẽ phải trả cho người ăn vòng đó 200.000 đồng. Người bị ăn ba “phỏm” trong ván (gọi là ù đèn) sẽ phải trả cho người thắng 400.000 đồng. Khi bắt đầu đánh bạc Cao bỏ ra 1.200.000 đồng, Hợp bỏ ra 500.000 đồng, Quang rút từ ví ra 1.000.000 đồng; quá trình đánh bạc Cao và Hợp bị thua, mỗi người trả cho Quang 01 tờ 500.000 đồng, Quang cất vào trong ví.

Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày Thế đến thấy nhóm Cao đánh bạc liền đứng xem một lúc rồi thay chỗ Cao tham gia đánh bạc với Quang và Hợp, còn Cao ngồi xem, sau đó Hợp có việc Cao tiếp tục vào thay chỗ của Hợp tham gia đánh bạc với Quang và Thế; Quá trình Quang, Thế, Cao đánh bạc Thế thắng bạc và được Quang lấy 01 tờ tiền 500.000 đồng trong ví trả cho Thế; đến 16 giờ 15 phút cùng ngày khi Thế, Quang, Cao đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng: thu giữ trên mặt bàn 01 bộ bài tú lơ khơ có 40 lá bài từ Át đến 10, 01 tấm thảm nhung kích thước (0,5x0,5)m; Thu của Thế 01 tờ tiền 500.000 đồng, 01 ví da trong có 160.000 đồng, 01 thẻ CCCD, 01 Điện thoại Vertu Signatura V502.06;

Thu của Quang: 800.000 đồng, 01 ví da màu nâu trong có 6.500.000 đồng, 01 thẻ CCCD, 01 Điện thoại di động Iphone 11 Promax; Thu của Cao: 100.000 đồng, 01 Điện thoại di động Iphone 8, 01 ví da màu đen trong có 20.000 đồng, 01 thẻ CCCD;

Cùng ngày Nguyễn Văn H đến Công an đầu thú, giao nộp 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 150.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Lương Ngọc T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo Lý Tiến C khai nhận bộ bài tú lơ khơ là có sẵn để bán cho khách, bị cáo có 1.220.000 đồng để đánh bạc, khi bị Công an kiểm tra thu giữ 120.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q khai khi đánh bạc có 1.000.000 đồng, ví để dưới ghế, nếu thua bị cáo sẽ lấy tiền trong ví chơi tiếp, khi thắng bạc bị cáo cất tiền trong ví và trả tiền thua bạc từ ví, bị cáo bị công an thu giữ số tiền 7.300.000 đồng.

Bị cáo Lương Ngọc T khai nhận khi đánh bạc có 560.000 đồng, khi bị bắt giữ bị thu giữ số tiền 500.000 đồng, còn 160.000 đồng cất trong ví sẽ dùng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận khi đánh bạc bị cáo có 500.000 đồng, bị thua 250.000 đồng, còn lại 250.000 đồng bị cáo đem về đã sử dụng 100.000 đồng còn lại 150.000 đồng giao nộp cho cơ quan Công an.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 8.080.000 đồng, bị cáo Hợp tham gia đánh bạc bị thua 250.000 đồng, mang về 250.000 đồng nên tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.330.000 đồng. Các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H khai nhận có nội dung phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và lời khai của người chứng kiến chị Nguyễn Hoa M.

Cáo trạng số: 107/CT-VKSCP ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Riêng các bị cáo Hợp, Cao, Thế được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lý Tiến C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Lương Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng đều về tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 120.000 đồng thu của bị cáo Cao, số tiền 7.300.000 đồng thu bị cáo Quang, số tiền 660.000 đồng thu của bị cáo Thế, số tiền 150.000 đồng do bị cáo Hợp nộp khi đầu thú, còn lại 100.000 đồng bị cáo Hợp đã sử dụng nay truy thu buộc bị cáo Hợp phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm nhung kích thước (0,5x0,5)m, các ví giả da thu giữ của các bị cáo do liên quan đến việc phạm pháp nên tịch thu tiêu hủy; Căn cước công dân thu giữ của các bị cáo là giấy tùy thân của bị cáo, các điện thoại

bị thu giữ đều không liên quan đến việc phạm pháp, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu nên không đề cập.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H đều khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H đều khai nhận khoảng 15 giờ ngày 19/5/2022 tại tổ 1, khu TL 2, phường CT, thành phố Cẩm Phả các bị cáo có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “phỏm” với tổng số tiền 8.330.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến chi Nguyễn Mai Hoa, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vật chứng, biên bản trả tài sản và nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: khoảng 15 giờ ngày 19/5/2022 tại tổ 1, khu TL 2, phường CT, thành phố Cẩm Phả các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “phỏm” với tổng số tiền 8.330.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H như nội dung bản Cáo trạng số: 107/CT – VKSCP ngày 25/7/2022 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T, Nguyễn Văn H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến trật tự công cộng, việc quy định tội phạm này nhằm đấu tranh phòng và chống tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “phỏm” với mục đích thu lợi; Vụ án có tính đồng phạm song giản đơn với bị cáo Lý Tiến C là người khởi xướng, còn bị cáo Nguyễn Hồng Q là bị cáo tham gia tích cực nhất trong vụ án nên hình phạt đối với bị cáo C, Q là cao nhất và bằng nhau trong vụ án. Đối với bị cáo T, H tham gia đánh bạc song đều có mức độ nên xếp với vai trò sau và hình phạt đối với bị cáo H, T là ngang nhau và thấp hơn so với bị cáo Q, C là hợp lẽ. Các bị cáo trong vụ án đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hợp đầu thú và nộp lại một phần khoản tiền dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách Nhà nước, các bị cáo C, T nhiều lần được tặng thưởng giấy khen nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong vụ án theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo H, C, T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; hành vi các

bị cáo thực hiện cần xử lý nghiêm, song do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Vật chứng vụ án: gồm 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm nhung, 01 ví da thu của bị cáo T, 01 ví da màu nâu thu của bị cáo Q, 01 ví da màu đen thu của bị cáo C đều có liên quan đến việc phạm pháp nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với các khoản tiền thu của bị cáo gồm: bị cáo T: 660.000 đồng, bị cáo Q: 7.300.000 đồng, bị cáo C: 120.000 đồng, bị cáo H: 150.000 đồng, tổng số 8.230.000 đồng; đây đều số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; truy thu buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 100.000 đồng sung ngân sách Nhà nước;

Quá trình điều tra thu của bị cáo Thế 01 thẻ CCCD và 01 Điện thoại Vertu Signatura V502.06; thu của Quang 01 thẻ CCCD, 01 Điện thoại di động Iphone 11 Promax; thu của bị cáo Cao 01 Điện thoại di động Iphone 8, 01 thẻ CCCD; bị cáo Hợp đầu thú nộp 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; Cơ quan Điều tra đều đã trả lại cho các bị cáo nên không đề cập.

[5] Án phí: Các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH; các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T phải nộp án phí hình sự theo quy định.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lý Tiến C, Lương Ngọc T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Lý Tiến C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Hồng Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lương Ngọc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H, Lương Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường CT, giao bị cáo Nguyễn Hồng Q cho Ủy ban nhân dân phường QH, đều thuộc thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án Lý Tiến C, Nguyễn Văn H Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T.

Căn cứ: Điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ có 40 lá bài từ Át đến 10; 01 tấm thảm nhung kích thước (0,5x0,5)m màu đỏ trắng, có họa tiết bông hoa; 01 Ví da nam màu ghi đã qua sử dụng bề mặt in nổi chữ “SALENA” GENUINE LEATHER”; 01 Ví da màu nâu in chìm chữ “TOMA”, 01 Ví da màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền 8.230.000 đồng (tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên bản giao nhận tài sản số 52/2022/BBGN-CQCSĐTCATPCP ngày 28/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả và Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả và theo Phiếu nhập kho gói vật chứng niêm phong ngày 28/6/2022 của kho bạc Nhà nước Cẩm Phả (tiền vật chứng thu giữ của Lý Tiến C CDP). Vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 150/BB-THA ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo Lý Tiến C, Nguyễn Văn H Nguyễn Hồng Q, Lương Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- CQĐT CATP Cẩm Phả;
- CQTHA HSTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Các bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái